BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 208/2016/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2016*

THÔNG TƯ

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí tên miền quốc gia ".vn" và địa chỉ Internet (IP) của Việt Nam

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí tên miền quốc gia ".vn" và địa chỉ Internet (IP) của Việt Nam như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí tên miền quốc gia ".vn" và địa chỉ Internet (IP) của Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài được cấp đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia ".vn"; tổ chức trong nước được cấp đăng ký, sử dụng địa chỉ Internet (IP) tại Việt Nam;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

b) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp đăng ký sử dụng tên miền quốc gia ".vn" và địa chỉ Internet (IP) của Việt Nam;

c) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp phí, lệ phí tên miền quốc gia ".vn" và địa chỉ Internet (IP) của Việt Nam.

Điều 2. Người nộp phí, lệ phí

Người nộp phí, lệ phí là tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài được đăng ký và sử dụng tên miền quốc gia ".vn"; tổ chức trong nước được đăng ký, cấp và quản lý, sử dụng địa chỉ Internet (IP) tại Việt Nam quy định tại Luật viễn thông và Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

Điều 3. Tổ chức thu phí, lệ phí

Trung tâm Internet Việt Nam được Bộ Thông tin và Truyền thông giao nhiệm vụ cấp đăng ký sử dụng tên miền quốc gia ".vn" và địa chỉ Internet (IP) của Việt Nam có nhiệm vụ thu phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư này là tổ chức thu phí, lệ phí.

Điều 4. Mức thu phí, lệ phí

1. Ban hành kèm theo Thông tư này Biểu mức thu lệ phí đăng ký sử dụng và phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia ".vn", lệ phí đăng ký sử dụng và phí duy trì sử dụng địa chỉ Internet (IP) của Việt Nam.

2. Lệ phí đăng ký sử dụng và phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia ".vn", lệ phí đăng ký sử dụng và phí duy trì sử dụng địa chỉ Internet (IP) của Việt Nam thu bằng Đồng Việt Nam (VNĐ).

Điều 5. Kê khai, nộp phí, lệ phí

1. Chậm nhất thứ 2 hàng tuần, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tuần trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước.

2. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai phí, lệ phí theo tháng và quyết toán phí, lệ phí theo năm theo quy định tại khoản 3 Điều 19; nộp phí, lệ phí vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Điều 6. Quản lý và sử dụng phí, lệ phí

1. Tổ chức thu lệ phí nộp toàn bộ số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Tổ chức thu phí được trích 90% (chín mươi phần trăm) số tiền phí thu được để chi phí cho việc cấp đăng ký và quản lý, duy trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phát triển hoạt động tên miền quốc gia ".vn", địa chỉ Intemet (IP) của Việt Nam và việc thu phí theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; trong đó, các khoản chi khác liên quan đến cung cấp dịch vụ và thu phí bao gồm cả các nội dung chi như sau:

a) Đóng niên liễm cho các tổ chức khu vực và quốc tế phụ trách tên miền, địa chỉ và số hiệu mạng Internet mà Việt Nam tham gia;

b) Tham gia các cuộc họp, hội thảo, đào tạo của các tổ chức quốc tế về Internet mà Việt Nam phải tự lo kinh phí;

c) Chi nghiên cứu khoa học đổi mới công nghệ phục vụ công tác quản lý, vận hành, quảng bá và phát triển cho việc cấp đăng ký và duy trì sử dụng tên miền quốc gia, cấp đăng ký và duy trì sử dụng địa chỉ Internet tại Việt Nam.

Số còn lại 10% (mười phần trăm) trên tổng số tiền phí thu được nộp vào ngân sách nhà nước theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017; thay thế Thông tư số 189/2010/TT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp đăng ký sử dụng tên miền quốc gia, phí duy trì tên miền quốc gia và địa chỉ Internet của Việt Nam.

2. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí không hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ và Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về in, phát hành, quản lý và sử dụng chứng từ thu phí, lệ phí và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng nộp phí, lệ phí và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Uỷ ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu VT, CST (CST 5). (320)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Vũ Thị Mai

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

BIỂU MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ TÊN MIỀN QUỐC GIA ".VN" VÀ ĐỊA CHỈ INTERNET (IP) CỦA VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 208/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

I. LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG VÀ PHÍ DUY TRÌ SỬ DỤNG TÊN MIỀN QUỐC GIA ".VN":

STT	Tên phí, lệ phí		Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
A	**Lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia ".vn"**			
1	Tên miền cấp 2 có 1 ký tự		Lần	200.000
2	Tên miền cấp 2 có 2 ký tự		Lần	200.000
3	Tên miền cấp 2 khác		Lần	200.000
4	Tên miền cấp 3 dưới tên miền cấp 2 dùng chung	Com.vn, net.vn, biz.vn	Lần	200.000
		Các tên miền dưới: Edu.vn, gov.vn, org.vn, ac.vn, info.vn, pro.vn, health.vn, int.vn và Tên miền theo địa giới hành chính (tên địa danh: ví dụ: hanoi.vn)	Lần	120.000
		Name.vn	Lần	30.000
5	Tên miền tiếng Việt		Lần	0
B	**Phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia ".vn"**			
1	Tên miền cấp 2 có 1 ký tự		Năm	40.000.000
2	Tên miền cấp 2 có 2 ký tự		Năm	10.000.000
3	Tên miền cấp 2 khác		Năm	350.000
4	Tên miền cấp 3 dưới tên miền cấp 2 dùng chung	Com.vn, net.vn, biz.vn	Năm	250.000
		Edu.vn, gov.vn, org.vn, ac.vn, info.vn, pro.vn, health.vn, int.vn và tên miền theo địa giới hành chính (tên địa danh, ví dụ: hanoi.vn)	Năm	150.000
		Name.vn	Năm	30.000
5	Tên miền tiếng Việt		Năm	20.000

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

II. LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG VÀ PHÍ DUY TRÌ SỬ DỤNG ĐỊA CHỈ INTERNET (IP) CỦA VIỆT NAM:

Mức sử dụng	Vùng địa chỉ IPv4 (x)	Vùng địa chỉ IPv6 (y)	Lệ phí đăng ký lần đầu (đồng)	Lệ phí tăng mức sử dụng (đồng)	Mức phí duy trì hàng năm (đồng)
1	x<=/22	/48<=y<=/33	1.000.000	0	10.000.000
2	/22 <x <=/21	/33<y<=/32	2.000.000	1.000.000	21.000.000
3	/21 <x <=/20	/32<y <=/31	3.000.000	1.000.000	35.000.000
4	/20<x <=/19	/31<y <=/30	5.000.000	2.000.000	51.000.000
5	/19 <x <=/18	/30<y <=/29	7.000.000	2.000.000	74.000.000
6	/18<x <=/17	/29<y <=/28	10.000.000	3.000.000	100.000.000
7	/17<x <=/16	/28<y <=/27	13.000.000	3.000.000	115.000.000
8	/16<x <=/15	/27<y <=/26	18.000.000	5.000.000	230.000.000
9	/15<x <=/14	/26<y <=/25	23.000.000	5.000.000	310.000.000
10	/14<x <=/13	/25<y <=/24	30.000.000	7.000.000	368.000.000
11	/13<x <=/12	/24<y <=/23	37.000.000	7.000.000	662.000.000
12	/12<x <=/11	/23<y <=/22	46.000.000	9.000.000	914.000.000
13	/11<x <=/10	/22<y <=/21	55.000.000	9.000.000	2.316.000.000
14	/10<x <=/9	/21<y <=/20	66.000.000	11.000.000	3.206.000.000
15	x<=/8	/20<y <=/19	77.000.000	11.000.000	4.424.000.000

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn